TỈNH ỦY ĐIỆN BIÊN * Số 108-KH/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Điện Biên, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH

triển khai thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 08/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển công nghiệp vật liệu Việt Nam

---

Thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 08/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển công nghiệp vật liệu Việt Nam *(sau đây viết tắt là Kết luận số 83-KL/TW)*; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 83-KL/TW; tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân đối với vai trò của công nghiệp vật liệu trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao năng lực tự chủ của nền kinh tế.

Cụ thể hóa Kết luận số 83-KL/TW thành các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện của tỉnh Điện Biên; phát huy tiềm năng về khoáng sản và vật liệu xây dựng, đồng thời chuyển mạnh từ tư duy khai thác tài nguyên đơn thuần sang sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, nâng cao mức độ chế biến, chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm; thúc đẩy vật liệu xanh, vật liệu tái chế, kinh tế tuần hoàn, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xác định rõ trách nhiệm, tiến độ và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; bảo đảm các nhiệm vụ phát triển công nghiệp vật liệu được lồng ghép, đồng bộ với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, phát triển hạ tầng, bảo vệ môi trường và các chương trình, đề án có liên quan của tỉnh.

2. Yêu cầu

Bám sát các quan điểm, định hướng của Kết luận số 83-KL/TW, phát triển công nghiệp vật liệu có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, manh mún; ưu tiên tập trung nguồn lực phát triển các ngành, sản phẩm và chuỗi giá trị vật liệu mà tỉnh có tiềm năng, lợi thế. Chuyển mạnh từ khai thác lợi thế tài nguyên sang nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, tăng hàm lượng khoa học - công nghệ, chế biến sâu, tái chế, tuần hoàn và giá trị gia tăng; gắn sản xuất với nhu cầu thị trường và yêu cầu chuyển đổi xanh.

Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhà nước và xã hội; khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, đào tạo tham gia; bảo đảm hài hòa giữa phát triển công nghiệp vật liệu với bảo vệ tài nguyên, môi trường, cảnh quan, đa dạng sinh học, quốc phòng, an ninh và ổn định đời sống Nhân dân.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển công nghiệp vật liệu trên địa bàn tỉnh theo hướng hiện đại, hiệu quả, xanh, bền vững và tuần hoàn; phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp vật liệu quốc gia và Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây viết tắt là Quy hoạch tỉnh); khai thác hợp lý lợi thế về tài nguyên, từng bước nâng cao năng lực chế biến, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm; bảo đảm nguồn cung vật liệu cho phát triển kết cấu hạ tầng, các công trình, dự án trọng điểm, sản xuất và dân sinh.

2. Mục tiêu chủ yếu đến năm 2030

Hoàn thành rà soát, cập nhật, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, chất lượng, điều kiện khai thác, chế biến, nhu cầu thị trường và khả năng tham gia chuỗi cung ứng đối với các nguồn nguyên liệu, khoáng sản và nhóm vật liệu có lợi thế của tỉnh; từng bước chuẩn hóa, số hóa và liên thông dữ liệu phục vụ quản lý, dự báo cung - cầu và xúc tiến đầu tư.

Tập trung phát triển nhóm vật liệu cơ bản, trước hết là vật liệu xây dựng, theo hướng hiện đại, tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải; khuyến khích vật liệu không nung, cát nghiền, vật liệu tái chế, vật liệu thay thế vật liệu tự nhiên và vật liệu thân thiện với môi trường; bảo đảm cung ứng kịp thời, ổn định cho nhu cầu đầu tư xây dựng trên địa bàn.

Chủ động rà soát, đánh giá các loại khoáng sản, nguồn nguyên liệu có khả năng liên quan đến vật liệu chiến lược; phối hợp với cơ quan Trung ương trong điều tra, đánh giá, quản lý, khai thác, chế biến theo quy định và định hướng quốc gia; không để xảy ra khai thác, chế biến trái phép, lãng phí tài nguyên hoặc gây ô nhiễm môi trường.

Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, khai thác, chế biến, sản xuất và sử dụng vật liệu; nâng cao năng lực của doanh nghiệp, chất lượng nguồn nhân lực và khả năng tiếp cận công nghệ, thị trường.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường lãnh đạo, quán triệt, tuyên truyền và đổi mới tư duy về phát triển công nghiệp vật liệu

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 83-KL/TW và Kế hoạch này; làm rõ vai trò của công nghiệp vật liệu đối với phát triển kết cấu hạ tầng, sản xuất và đời sống Nhân dân. Việc triển khai phải gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch đầu tư công và yêu cầu bảo đảm nguồn vật liệu phục vụ các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

Đổi mới tư duy quản lý và phát triển theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tiềm năng, điều kiện thị trường và năng lực thực tế của tỉnh; chuyển từ khai thác tài nguyên đơn thuần sang sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm. Không khuyến khích đầu tư dàn trải, chạy theo quy mô; ưu tiên cơ sở sản xuất có công nghệ phù hợp, bảo đảm hiệu quả kinh tế, tuân thủ quy định về tài nguyên, môi trường và có khả năng đáp ứng nhu cầu vật liệu của địa phương.

2. Rà soát tiềm năng, quy hoạch, nhu cầu vật liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu về địa chất, khoáng sản

Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng tài nguyên, khoáng sản, nguyên liệu; điều kiện khai thác, chế biến; năng lực sản xuất, hạ tầng, vận chuyển; nhu cầu vật liệu của các công trình, dự án trọng điểm, đầu tư công và dân sinh. Trên cơ sở đó, xác định danh mục, thứ tự ưu tiên đối với các nhóm vật liệu phù hợp với lợi thế và khả năng phát triển của tỉnh. Đối với các công trình, dự án trọng điểm, nhất là dự án đường cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang, rà soát nhu cầu từng loại vật liệu theo tiến độ thi công; đánh giá khả năng cung ứng từ các mỏ, cơ sở sản xuất hiện có, điều kiện vận chuyển và những vướng mắc về thủ tục. Chủ động tháo gỡ nội dung thuộc thẩm quyền; kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết nội dung vượt thẩm quyền; phối hợp với các địa phương lân cận để bổ sung nguồn cung khi cần thiết, không để việc thiếu vật liệu hoặc chậm xử lý thủ tục ảnh hưởng đến tiến độ dự án.

Rà soát các nội dung liên quan đến công nghiệp vật liệu trong Quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn, phương án phát triển cụm công nghiệp, khoáng sản, hạ tầng kỹ thuật và các quy hoạch có liên quan; kịp thời đề xuất cập nhật, điều chỉnh theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, bảo đảm đồng bộ về không gian phát triển, vùng nguyên liệu, khu vực khai thác, chế biến, giao thông và bảo vệ môi trường.

Từng bước chuẩn hóa, số hóa và cập nhật dữ liệu về địa chất, khoáng sản, cơ sở sản xuất, năng lực cung ứng, nhu cầu sử dụng, chất lượng và thị trường vật liệu; bảo đảm kết nối, chia sẻ với các hệ thống dữ liệu của Trung ương khi được triển khai, phục vụ quản lý nhà nước, dự báo cung - cầu và minh bạch thông tin cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

3. Phát triển đồng bộ công nghiệp vật liệu phù hợp với địa phương

a) Đối với vật liệu cơ bản

Xác định vật liệu xây dựng là nhóm có tiềm năng và nhu cầu lớn trên địa bàn. Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính ổn định của nguồn cung đối với đá xây dựng, cát, sỏi, gạch, bê tông, vật liệu hoàn thiện và các sản phẩm phù hợp; khuyến khích đầu tư dây chuyền hiện đại, tự động hóa, sản xuất sạch hơn; từng bước khắc phục tình trạng khai thác, sản xuất nhỏ lẻ, công nghệ lạc hậu, tiêu hao lớn tài nguyên và năng lượng.

Khuyến khích phát triển, sử dụng vật liệu không nung, vật liệu nhẹ, vật liệu cách nhiệt, cát nghiền, vật liệu tái chế từ chất thải xây dựng và nguồn thải phù hợp, vật liệu thay thế vật liệu tự nhiên và các sản phẩm thân thiện với môi trường; thúc đẩy tái sử dụng, tái chế và kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, sử dụng vật liệu xây dựng.

b) Đối với vật liệu chiến lược

Rà soát, đánh giá các loại khoáng sản, nguồn nguyên liệu trên địa bàn có khả năng liên quan đến chuỗi giá trị vật liệu chiến lược theo định hướng quốc gia; chủ động phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan chuyên môn Trung ương trong điều tra, đánh giá trữ lượng, chất lượng, khả năng chế biến và định hướng quản lý. Việc khai thác, chế biến phải tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật, gắn với chế biến, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường; hạn chế tối đa việc xuất, tiêu thụ khoáng sản ở dạng thô theo phạm vi pháp luật cho phép.

c) Đối với vật liệu tương lai

Chủ động cập nhật xu hướng công nghệ, thị trường; tăng cường hợp tác với viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp để nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng các loại vật liệu mới, vật liệu thông minh, vật liệu sinh học, vật liệu có tính năng cao trong xây dựng, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; lựa chọn nội dung phù hợp với năng lực, nhu cầu thực tế của tỉnh, tránh đầu tư dàn trải.

4. Rà soát cơ chế, chính sách; cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao tiêu chuẩn và quản lý chất lượng

Rà soát việc thực hiện các quy định, cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư, đất đai, địa chất và khoáng sản, xây dựng, môi trường, khoa học và công nghệ, thuế, phí và các lĩnh vực có liên quan; kịp thời tháo gỡ khó khăn thuộc thẩm quyền, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những nội dung vượt thẩm quyền hoặc còn bất cập. Đẩy nhanh hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo đúng trình tự, thời hạn; không để chậm trễ do phối hợp thiếu chặt chẽ, nhưng không hạ thấp yêu cầu về pháp lý, môi trường, an toàn và chất lượng công trình. Chủ động rà soát, tháo gỡ vướng mắc về thủ tục thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và cung ứng vật liệu theo đúng thẩm quyền; đối với nội dung vượt thẩm quyền, kịp thời tổng hợp, báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Rà soát việc tổ chức thực hiện các quy định, cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư, đất đai, địa chất và khoáng sản, xây dựng, môi trường, khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, thuế, phí và các lĩnh vực có liên quan; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những nội dung chưa phù hợp; nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ thuộc thẩm quyền của tỉnh theo đúng quy định, ưu tiên công nghệ tiên tiến, chế biến sâu, sử dụng hiệu quả tài nguyên, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

Tổ chức áp dụng, phổ biến và kiểm tra việc thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về vật liệu; tăng cường quản lý đo lường, chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh và thúc đẩy sử dụng vật liệu xanh sản xuất trong nước.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh bạch quy trình và thông tin liên quan; nâng cao chất lượng hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình khảo sát, chuẩn bị và triển khai dự án. Chủ động rà soát, phối hợp xử lý vướng mắc về thủ tục, mặt bằng, hạ tầng và nguồn nguyên liệu theo thẩm quyền; bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định về đất đai, khoáng sản, môi trường, an toàn, phòng cháy, chữa cháy và các quy định có liên quan.

5. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực

Ưu tiên nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo xuất phát từ nhu cầu thực tế của tỉnh và doanh nghiệp, tập trung vào nâng cao chất lượng vật liệu, tiết kiệm nguyên liệu và năng lượng, giảm chất thải, tái chế và cải tiến quy trình sản xuất. Việc đề xuất, đặt hàng và hỗ trợ phải xác định rõ khả năng ứng dụng, đơn vị tiếp nhận và hiệu quả dự kiến; tránh nhiệm vụ hình thức, thiếu địa chỉ ứng dụng.

Tăng cường kết nối doanh nghiệp với viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học và công nghệ; hỗ trợ tiếp nhận, làm chủ và thương mại hóa công nghệ phù hợp; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư thiết bị, tự động hóa, quản trị số và ứng dụng dữ liệu trong quản lý sản xuất, chất lượng, thị trường, an toàn và môi trường.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước đối với tài nguyên, khoáng sản và công nghiệp vật liệu; ứng dụng công nghệ số, dữ liệu không gian, hệ thống thông tin và các công cụ phù hợp để giám sát khai thác, sản lượng, chất lượng, môi trường và dự báo cung - cầu.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật, công nhân lành nghề; tăng cường liên kết đào tạo với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường đại học, doanh nghiệp; từng bước hình thành nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghệ, chuyển đổi xanh và chuyển đổi số trong ngành công nghiệp vật liệu.

6. Thúc đẩy chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn; nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

Khuyến khích các cơ sở sản xuất vật liệu đổi mới thiết bị, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, giảm phát thải và áp dụng quy trình sản xuất sạch hơn phù hợp với điều kiện thực tế. Từng bước thúc đẩy tái sử dụng nước, nguyên liệu và tận dụng phế thải công nghiệp, chất thải xây dựng làm nguyên liệu sản xuất vật liệu khi đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn và yêu cầu bảo vệ môi trường.

Quản lý chặt chẽ hoạt động điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; kiểm tra việc chấp hành giấy phép, ranh giới, công suất, sản lượng, nghĩa vụ tài chính, bảo vệ môi trường và phục hồi sau khai thác. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan chuyên môn, chính quyền cấp xã và lực lượng chức năng trong phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm; không để xảy ra tình trạng khai thác trái phép, gây thất thoát tài nguyên hoặc ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân. Chính quyền cấp xã chủ động nắm tình hình địa bàn, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi khai thác, tập kết, vận chuyển khoáng sản, vật liệu không đúng quy định; xác định rõ trách nhiệm phối hợp và trách nhiệm của người đứng đầu nếu để xảy ra vi phạm thuộc phạm vi quản lý mà không kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo.

Kiên quyết xử lý các hành vi khai thác, chế biến, sản xuất trái quy định, gây thất thoát tài nguyên, ô nhiễm môi trường, mất an toàn hoặc sử dụng công nghệ lạc hậu không đáp ứng yêu cầu; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên.

7. Thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, thị trường và tăng cường hợp tác

Nâng cao chất lượng xúc tiến đầu tư có trọng tâm, ưu tiên doanh nghiệp có năng lực tài chính, quản trị, công nghệ và cam kết chế biến sâu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới máy móc, thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất, khả năng tiếp cận thị trường và tham gia chuỗi cung ứng.

Phát huy lợi thế vị trí biên giới, kết nối vùng và quan hệ hợp tác với các địa phương lân cận, các tỉnh Bắc Lào và các đối tác phù hợp để mở rộng thị trường, trao đổi thông tin, xúc tiến đầu tư, logistics và tiêu thụ sản phẩm vật liệu theo quy định; chủ động tham gia các chương trình hợp tác, liên kết vùng, liên kết ngành do Trung ương và các địa phương triển khai.

Khuyến khích doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, nâng cao tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc, phát triển sản phẩm có chất lượng và giá trị gia tăng; tăng cường kết nối cung - cầu vật liệu giữa cơ sở sản xuất với chủ đầu tư, ban quản lý dự án, đơn vị thi công và các thị trường có nhu cầu.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 83-KL/TW, Kế hoạch này và các quy định pháp luật có liên quan; tập trung vào việc chấp hành pháp luật trong khai thác, chế biến khoáng sản, bảo vệ môi trường, chất lượng vật liệu và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao. Kịp thời chấn chỉnh hạn chế, xử lý nghiêm vi phạm; gắn kết quả thực hiện với đánh giá trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

Thực hiện chế độ theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất; định kỳ rà soát tình hình cung - cầu vật liệu, nhất là đối với công trình, dự án trọng điểm, để chủ động điều chỉnh phương án cung ứng. Tổ chức sơ kết, tổng kết theo chỉ đạo của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kịp thời đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp khi có thay đổi lớn về quy hoạch, pháp luật, thị trường hoặc yêu cầu phát triển của tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng căn cứ chức năng, nhiệm vụ và Kế hoạch này chủ động rà soát, tích hợp các nhiệm vụ vào chương trình công tác, chương trình hành động, kế hoạch hiện có; phân công rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong tổ chức thực hiện; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

2. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh căn cứ Kế hoạch này cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào các chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch của tỉnh, bảo đảm đồng bộ, khả thi. Chỉ đạo rà soát, đánh giá nhu cầu và khả năng cung ứng vật liệu xây dựng; xây dựng phương án bảo đảm nguồn cung phục vụ các công trình, dự án trọng điểm, nhất là dự án đường cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang; phân công rõ trách nhiệm, tiến độ xử lý khó khăn, vướng mắc và tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện. Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả thực hiệntham mưu sơ kết, tổng kết và đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu hướng dẫn, tuyên truyền, quán triệt Kết luận số 83-KL/TW và Kế hoạch này; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

4. Đảng ủy Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể tỉnh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch; chủ trì hoặc phối hợp thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với các chủ trương, cơ chế, chính sách, chương trình, dự án có tác động trực tiếp đến Nhân dân; định kỳ tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, kết quả giám sát, phản biện xã hội và đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của Nhân dân và kết quả giám

sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một trong những nội dung được xem xét, đánh giá trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch; kịp thời chấn chỉnh, xử lý hoặc đề xuất xử lý vi phạm.

7. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Đảng ủy UBND tỉnh tổng hợp tình hình, kết quả, báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY ĐIỆN BIÊN

Lê Thành Đô

PHỤ LỤC

Các nhiệm vụ triển khai thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 08/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển công nghiệp vật liệu Việt Nam, trên địa bàn tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Kế hoạch số 108 -KH/TU, ngày 15/10/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cấp ủy chỉ đạo	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian
1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 83-KL/TW và Kế hoạch này; lồng ghép nội dung phát triển công nghiệp vật liệu vào chương trình công tác, sinh hoạt cấp ủy, tuyên truyền phù hợp từng đối tượng	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo ~~và Dân vận~~ Tỉnh ủy	Đảng ủy UBND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tài liệu, hướng dẫn; báo cáo kết quả quán triệt	Quý IV năm 2026
2	Rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách và quy định liên quan đến đầu tư, đất đai, địa chất và khoáng sản, môi trường, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số; kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện; nghiên cứu chính sách hỗ trợ thuộc thẩm quyền của tỉnh, bảo đảm đúng quy định	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh giao cơ quan chuyên môn phù hợp từng nội dung	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; tổ chức, doanh nghiệp liên quan	Nghị quyết, Quyết định	Thường xuyên
3	Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp tập trung và xây dựng các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tài chính, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch	Sở Công Thương; Sở Xây dựng; UBND các xã, phường có quy hoạch khu, cụm công nghiệp	Chương trình, Hội nghị xúc tiến đầu tư	2026-2030
4	Rà soát, điều chỉnh các nội dung về công nghiệp vật liệu trong Quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch khu, cụm công nghiệp phù hợp với điều kiện của địa phương theo từng thời kì phát triển	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Công Thương	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; UBND các xã, phường; cơ quan liên quan	Quyết định điều chỉnh (nếu có)	2026-2030
5	Rà soát, dự báo nhu cầu vật liệu cho các công trình, dự án trọng điểm, đầu tư công, hạ tầng và dân sinh; xác định nguồn cung, khả năng	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; các	Báo cáo rà soát; danh mục nhu cầu, nguồn cung	Quý IV năm 2026; cập nhật

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cấp ủy chỉ đạo	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian
	đáp ứng, giá và điều kiện vận chuyển; xây dựng cơ chế phối hợp cập nhật thông tin cung - cầu vật liệu.			ban quản lý dự án; UBND các xã, phường	và khả năng đáp ứng; cơ chế phối hợp cập nhật thông tin	thường xuyên
6	Phổ biến, áp dụng và kiểm tra tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tăng cường quản lý đo lường, chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ vật liệu; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao tiêu chuẩn và chất lượng sản phẩm	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Xây dựng; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; cơ quan liên quan	Hội nghị tập huấn, Chương trình kiểm tra	Thường xuyên
7	Đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ khai thác, chế biến, sản xuất vật liệu xanh, vật liệu tiết kiệm năng lượng, vật liệu tái chế, xử lý chất thải, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm, phù hợp nhu cầu thực tiễn và khả năng nguồn lực	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; viện, trường; doanh nghiệp; tổ chức, cá nhân liên quan	Nhiệm vụ KHCN, nhiệm vụ ĐMST được tài trợ, đặt hàng và triển khai ứng dụng thực tế	2026-2030
8	Rà soát, chuẩn hóa, số hóa, cập nhật và từng bước liên thông dữ liệu về địa chất, tài nguyên khoáng sản, trữ lượng, hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh; kết nối, chia sẻ với hệ thống cơ sở dữ liệu của Trung ương theo quy định.	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường;	Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ; cơ quan liên quan	Cơ sở dữ liệu về địa chất, tài nguyên, khoáng sản	2026-2030
9	Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu về cơ sở sản xuất, năng lực sản xuất, cung ứng, nhu cầu, chất lượng và tình hình sử dụng vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; phối hợp chia sẻ, kết nối dữ liệu phục vụ công tác quản lý, dự báo và phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng.	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan liên quan.	Cơ sở dữ liệu/danh mục các cơ sở sản xuất	2026-2030
10	Rà soát, đánh giá các loại khoáng sản, nguồn nguyên liệu có khả năng liên quan đến vật liệu	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và	Báo cáo rà soát, đánh giá khoáng	Theo Kế hoạch của

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cấp ủy chỉ đạo	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian
	chiến lược; phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan Trung ương trong điều tra, đánh giá, quản lý, chế biến và tham gia chuỗi giá trị khi đủ điều kiện.			Công nghệ; cơ quan, đơn vị liên quan	sản, nguồn nguyên liệu	Trung ương và thực tế tỉnh
11	Rà soát, xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo đảm nguồn cung vật liệu xây dựng phục vụ các công trình, dự án trọng điểm, nhất là dự án đường cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang; xác định nhu cầu theo tiến độ, nguồn cung có thể huy động và giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc	Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh giao cơ quan chuyên môn phù hợp làm đầu mối	Sở Xây dựng; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; các ban quản lý dự án, chủ đầu tư; UBND các xã, phường và đơn vị liên quan	Phương án bảo đảm nguồn cung; danh mục nguồn cung, nhu cầu và khả năng đáp ứng; báo cáo xử lý khó khăn, vướng mắc	Hoàn thành rà soát trong quý IV năm 2026; cập nhật theo tiến độ dự án
12	Nghiên cứu, ban hành các quy định về sử dụng vật liệu xây dựng không nung, cát nghiền, vật liệu tái chế, vật liệu thay thế vật liệu tự nhiên và vật liệu thân thiện với môi trường trong hoạt động đầu tư xây dựng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và điều kiện thực tế.	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các ban quản lý dự án; UBND các xã, phường; doanh nghiệp	Định mức xây dựng, hướng dẫn sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường	Thường xuyên
13	Hỗ trợ cơ sở sản xuất đổi mới máy móc, thiết bị, tự động hóa, quản trị số, sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giảm tiêu hao nguyên liệu và phát thải thông qua chương trình khuyến công, đổi mới công nghệ và các chương trình liên quan.	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; UBND các xã, phường; doanh nghiệp	Các đề án khuyến công, dự án hỗ trợ được phê duyệt và triển khai	Thường xuyên
14	Hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư nghiên cứu, triển khai dự án công nghiệp vật liệu; xúc tiến đầu tư có trọng tâm, ưu tiên công nghệ tiên tiến, chế biến sâu, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tài chính; Sở Công Thương	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã,	Danh mục dự án, nhà đầu tư tiềm năng; chương trình/kế	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cấp ủy chỉ đạo	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian
	môi trường; tăng cường kết nối cung - cầu, thị trường và liên kết vùng.			phường; cơ quan liên quan	hoạch xúc tiến đầu tư	
15	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý, kỹ thuật và lao động phục vụ công nghiệp vật liệu; tăng cường liên kết đào tạo với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường đại học, doanh nghiệp.	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ	Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Xây dựng; doanh nghiệp; cơ sở đào tạo	Kế hoạch/chương trình đào tạo, bồi dưỡng	2026-2030
16	Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; kiểm soát sản lượng, bảo vệ môi trường, hoàn nguyên, phục hồi môi trường; xử lý nghiêm khai thác trái phép, thất thoát tài nguyên, ô nhiễm, mất an toàn.	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công an tỉnh; Sở Công Thương; Thanh tra tỉnh; Sở Xây dựng; UBND các xã, phường; cơ quan liên quan	Kế hoạch/chương trình thanh tra, kiểm tra, giám sát; báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm	Thường xuyên